

Ngày 31/12/2024	8,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	9.1%	-8.1%

2024	
ROE	4.7%
	+/- YoY ▲ 3.7%

Q4/24	
DT thuần	840
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 274 ▲ 48.3%
	YoY ▼ 235 ▼ 21.9%

2024	
DT thuần	2,708
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 549 ▼ 16.9%

Q4/24	
LN gộp	17.0
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 10.9 ▲ 176%

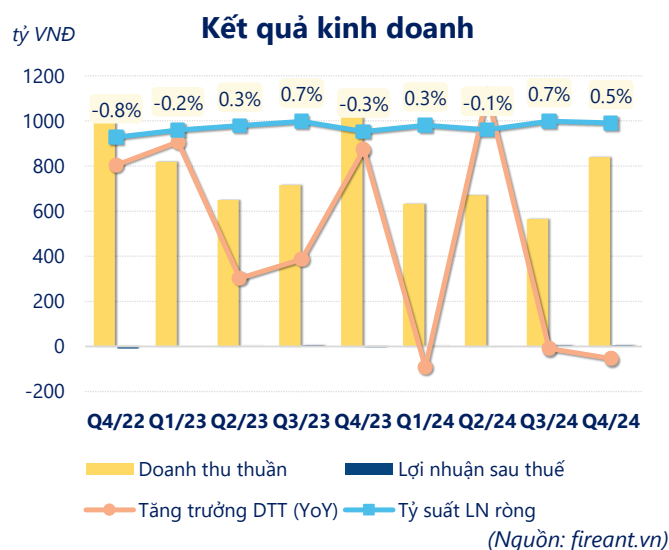
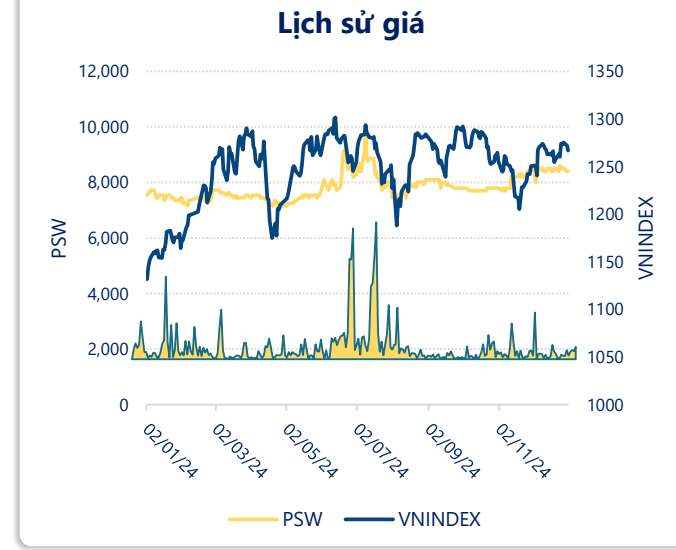
2024	
LN gộp	59.3
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 17.5 ▲ 41.7%

Q4/24	
LN thuần	5.67
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 0.71 ▲ 14.4%
	YoY ▲ 10.3 ▲ 222%

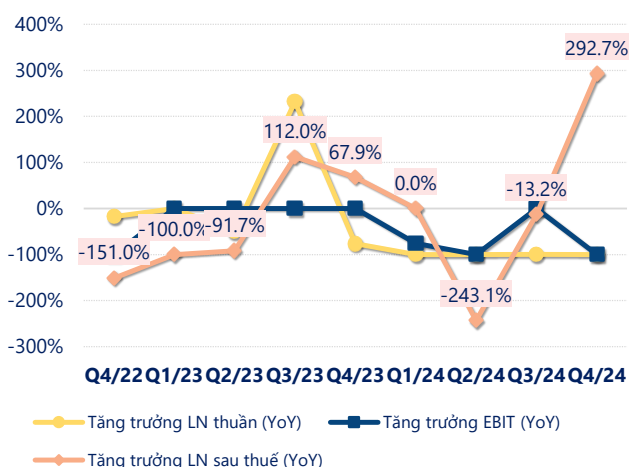
2024	
LN thuần	12.1
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 12.5 ▲ 3063%

Q4/24	
LN sau thuế	4.37
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 0.46 ▲ 11.9%
	YoY ▲ 7.45 ▲ 242%

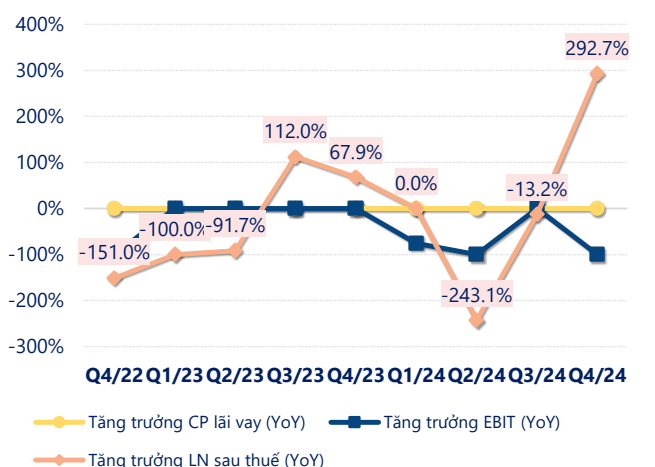
2024	
LN sau thuế	9.45
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 7.39 ▲ 359%



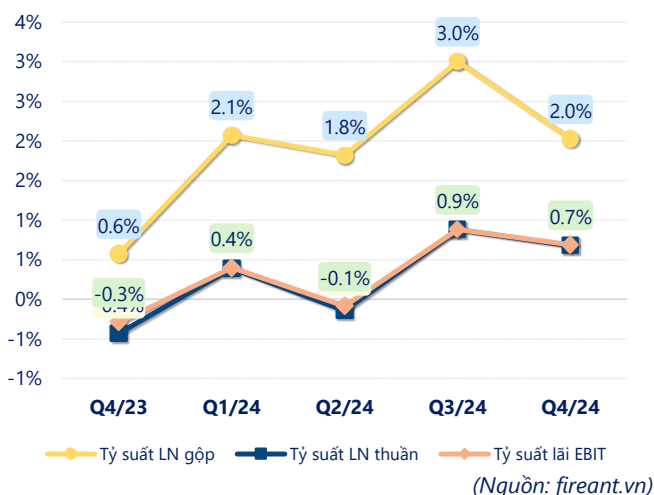
Tăng trưởng lợi nhuận



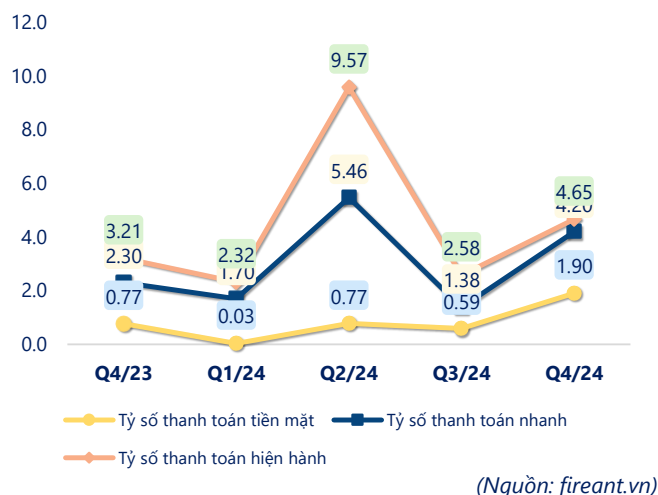
Tăng trưởng chi phí



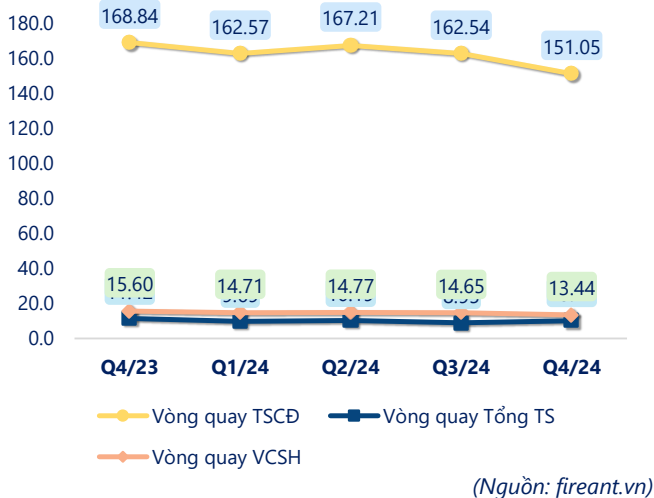
Tỷ suất lợi nhuận



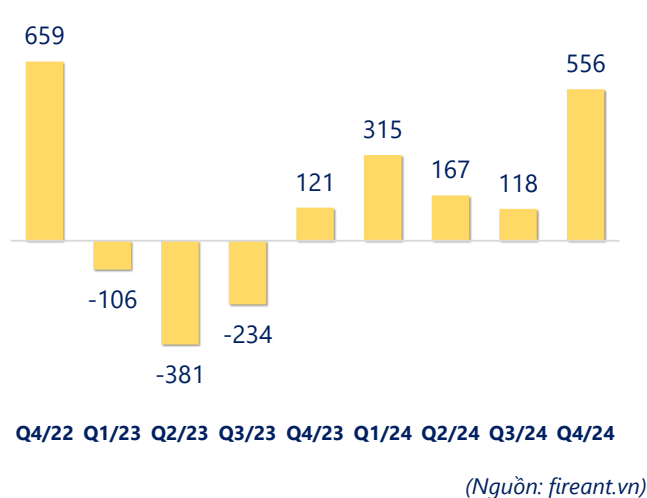
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	840	1,075	-21.9%	2,708	3,257	-16.9%
Giá vốn hàng bán	823	1,068	-23.0%	2,649	3,216	-17.6%
Lợi nhuận gộp	17.0	6.15	176%	59.3	41.8	41.7%
Doanh thu HĐTC	0.70	0.03	2236%	1.30	0.83	56.9%
Chi phí TC	0.09	0.61	-84.8%	0.59	1.51	-61.1%
Chi phí lãi vay	0.09	0.61	-84.8%	0.59	1.28	-54.0%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	7.87	7.18	9.6%	30.5	26.2	16.4%
Chi phí QLDN	4.04	3.02	33.8%	17.3	15.3	12.9%
LN thuần từ HĐKD	5.67	-4.64	222%	12.1	-0.41	3063%
Lợi nhuận khác	0	0.88	-100%	-0.06	3.12	-102%
LN trước thuế	5.67	-3.76	251%	12.1	2.71	346%
Lợi nhuận sau thuế	4.37	-3.08	242%	9.45	2.06	359%
LNST của CĐ cty mẹ	4.37	-3.08	242%	9.45	2.06	359%

(Nguồn: fireant.vn)

